

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v: *Tranh chấp Ly hôn, nuôi
con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Đình Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên, vắng mặt.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2025, về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh, (địa chỉ trước đây: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Khắc C, sinh năm 1987; địa chỉ: TDP L, xã C, tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ trước đây: TDP L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2025, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Khắc Chung kết H1 với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 06/02/2020. Chị và anh Chung kết H1 trên cơ sở toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại Thành

phố Hồ Chí Minh được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thậm chí nhiều lần bạo hành đánh đập chị, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay, thực chất mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã kéo dài từ rất lâu, bản thân chị cố gắng hàn gắn nhiều lần với anh C để cùng nhau lo cho con cái nhưng không thể hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Khắc C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Tiến P, sinh ngày 20/3/2019; Phạm Ánh D, sinh ngày 17/02/2021. Vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay hai con đều do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và cháu D, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Việc anh C đề nghị được nuôi cháu P vì anh C cho rằng hợp tuổi làm ăn với anh nên anh muốn nuôi còn thực tế lâu nay anh C không có trách nhiệm gì với con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Khắc C trình bày: Anh và chị H tự nguyện kết hôn, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 06/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Bình Dương. Đến năm 2023 do anh làm ăn bị vỡ nợ nên anh có đi làm ăn xa khoảng 01 năm, khoảng thời gian này vợ chồng không liên lạc với nhau, chị Huyền N hết thông tin liên lạc với chị và con cái. Tháng 03/2024 ba mẹ con chị H về ở chung với ông bà ngoại ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, thỉnh thoảng anh có về thăm vợ con và cũng có thời gian anh sống chung cùng nhà ngoại. Đến tháng 10/2024, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh C đi làm ở Hà Nội và vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay tình cảm không còn chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh C thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Phạm Tiến P, sinh ngày 20/3/2019; Phạm Ánh D, sinh ngày 17/02/2021. Anh C đề nghị được nuôi dưỡng cháu P, giao cháu Ánh D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh C không đồng ý cho chị H nuôi dưỡng cả hai con vì chị H là phụ nữ nuôi cả hai con sẽ vất vả, sau này chị H đi lấy chồng, để con về nhà chồng mới của chị H anh không yên tâm vì anh đã có kế hoạch tương lai cho con trai nên anh đề nghị được nuôi cháu Phạm Tiến P.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/7/2025, bà Trịnh Thị H2 (mẹ đẻ anh C) cho biết: Anh Phạm Khắc C có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã C. Anh C và chị

H do tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã C ngày 06/02/2020. Sau khi kết hôn chị H và anh C sinh sống tại Bình Dương nên tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của anh chị như thế nào bà không nắm được, vào ngày lễ tết anh chị có về quê nội chơi được vài ngày lại vào Bình Dương làm ăn. Đến đầu năm 2023 chị H đưa cả hai con là Phạm Tiến P và Phạm Ánh D về quê ngoại ở Hà Tĩnh ở từ đó đến nay không về quê nội, anh C có đi đi lại lại cả hai nơi. Hè năm 2025 anh C có đưa hai cháu về chơi được vài ngày thì đưa các cháu về ngoại cho mẹ chăm sóc. Anh C có nói với bà nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tiến P, giao cháu Ánh D cho chị H nuôi dưỡng.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/7/2025 với chính quyền địa phương xác nhận: Anh Phạm Khắc C có có hộ khẩu tại thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Về mâu thuẫn vợ chồng cụ thể thế nào chính quyền địa phương không nắm được vì anh chị không báo cáo, hay đề nghị hoà giải cơ sở. Về con chung: chị H và anh chung có 02 con chung là Phạm Tiến P, sinh ngày 20/3/2019 và Phạm Ánh D, sinh ngày 17/02/2021. Anh H3 anh C không ở địa phương, đang đi làm ăn xa.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; căn cứ vào các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phạm Khắc C có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập lần 2 vẫn vắng mặt. Kiểm sát viên vắng mặt vì lý do công tác đột xuất nên không không gia phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 232; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh C, kiểm sát viên.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Khắc Chung kết H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong quá trình chung sống chị H và anh C có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, làm ăn bị vỡ nợ, vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay, quá trình hòa giải tại Tòa án chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với anh C, anh C cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Phạm Tiến P, sinh ngày 20/3/2019; Phạm Ánh D, sinh ngày 17/02/2021.

Anh C cho rằng chị H là phụ nữ nuôi cả hai con sẽ vất vả, sau này chị H đi lấy chồng, để con về nhà chồng mới của chị H anh không yên tâm vì anh đã có kế hoạch tương lai cho con trai nên anh đề nghị được nuôi cháu Phạm Tiến P.

Chị H trình bày, anh C đòi nuôi cháu P vì anh C cho rằng cháu hợp với tuổi làm ăn của anh chứ lâu nay anh C không có trách nhiệm gì với con cái. Hiện nay, chị và các con đang sống cùng ông bà ngoại, có nơi ở ổn định, được ông bà hỗ trợ chăm sóc con chung, không ảnh hưởng gì đến sự phát triển, học tập của các con. Các con được ăn học đầy đủ, khỏe mạnh bình thường. Hơn nữa các con sống cùng chị đã lâu nên quen với môi trường sống hiện nay, đang ổn định, an toàn, văn minh là điều kiện thuận lợi để chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đặc biệt chị muốn để hai anh em ở cùng nhau, không muốn tách hai anh em mỗi đứa một nơi.

Ngày 02 tháng 7 năm 2025, trưởng thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh và Chủ tịch UBND xã H cũng đã xác nhận hiện chị H và hai con đang sống ổn định cùng bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình N1 và bà Phạm Thị D1 tại Thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh (trước đây là thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh). Chị H và các cháu có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ ông N1. Quá trình sinh sống tại địa phương, gia đình chị H luôn chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng và các khoản đóng góp ủng hộ do thôn, xã phát động.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025 ông Đình Văn N2 và bà Phạm Thị D1 có đơn trình bày xác nhận hiện nay chị Nguyễn Thị H và cháu Phạm Tiến P, sinh ngày 20/3/2019; Phạm Ánh D, sinh ngày 17/02/2021 đang sinh sống ổn định cùng ông bà ngoại và chị H tại thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 12/2023 đến nay. Ông bà sẽ hỗ trợ chị H chăm sóc nuôi dạy 02 cháu ăn học, phát triển tốt. Đề nghị Tòa án giao hai con cho chị H nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị H và anh C là chính đáng. Tuy nhiên, cần phải xem xét một cách toàn diện, đầy đủ các yếu tố chỗ ở, công việc, thời gian của người trực tiếp nuôi con thì thấy rằng: Chị H có nơi ở ổn định, mặc dù chị làm nghề tự do nhưng thu nhập đủ để nuôi dưỡng con chung. Mặc khác, từ khi chị H và anh C ly thân (tháng 12/2023) đến nay, chị H đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con ổn định các cháu sinh hoạt, học tập và phát triển bình thường, hai anh em đang sống ổn định có bầu có bạn với nhau. Về phía anh C, theo xác minh thì hiện nay anh C đang đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại đại phương, thỉnh thoảng mới về nhà, do đó thời gian chăm sóc, sát sao con cái sẽ bị hạn chế. Đồng thời, anh C cũng không cung cấp được tài liệu nào thể hiện khả năng nuôi dưỡng, điều kiện sống, chỗ ở ổn định và khả năng thu nhập của bản thân.

Từ những căn cứ như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không nên chia tách hai anh em mỗi đứa một nơi mà cần giao cháu Phạm Tiến P, Phạm Ánh D cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho cháu P và cháu D theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 232; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15; Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Khắc C.
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Tiến P, sinh ngày 20/3/2019; Phạm Ánh D, sinh ngày 17/02/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000357, ngày 15/5/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá), chị H không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Khắc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12-TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Tú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Dung